

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 208/2017/HSST

Ngày 28/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Chiến**, cán bộ nghỉ hưu; trú tại phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả;

2. Bà **Mai Tường Vi**, cán bộ nghỉ hưu; trú tại phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Minh Thảo**, kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 192/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Anh T**, sinh ngày 07/4/1997 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu BB, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Hồng S và bà: Nguyễn Thị T; vợ Trần Thị L và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Tuấn A**, sinh ngày 31/8/1995 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu B, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Hồng S và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh **Lê Đình C**, sinh năm 1991; trú tại: Khu A, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Phạm Anh T và Phạm Tuấn A (anh trai của T) cùng một số người bạn, ngồi uống bia tại quán bia Cây Cóc, của gia đình chị Lê Thị T ở tổ 111, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả. Cùng thời điểm đó, anh Lê Đình C và một số người bạn cũng đang ngồi uống bia tại bàn bên cạnh.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm T gọi thêm bia, nhân viên quán đem bia ra, thì bị anh C chặn lại, lấy trước. Một số người trong nhóm T nhìn về phía nhóm anh C, thì người trong nhóm anh C thách thức đánh nhau. Một lúc sau, anh C lấy xe máy đi đón bạn thì Tuấn A nghĩ anh C đi lấy hung khí để đánh nhau, nên Tuấn A nói với cả nhóm là đi có việc. Sau đó, Tuấn A đi xe máy về nhà lấy 01 con dao (gọi là dao mèo) dài 54 cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, giắt vào sườn xe, rồi quay lại quán bia Cây Cóc, mục đích nếu nhóm anh C đánh nhóm Tuấn A, thì sử dụng để đánh lại. Khoảng 15 phút sau khi anh C đi, nhóm anh C thanh toán tiền và đi ra cửa quán. Cùng thời điểm đó, Tuấn A quay lại đỗ xe máy gần cửa quán Cây Cóc, rồi bảo cả nhóm thanh toán tiền để đi về. T đi ra cửa quán, nhìn thấy Tuấn A đang đỗ xe ở cửa quán, sườn xe có cài 01 con dao. Lúc này, anh C đi xe máy chở anh Hoàng Gia L (bạn anh C) quay về đến đoạn đường đối diện quán bia Cây Cóc thuộc tổ 31, khu 2B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả. Do vẫn bức tức về việc anh C thách thức trong quán, T đi sang bên đường đối diện, chặn đầu xe máy của anh C, rồi hỏi anh C “thế bây giờ mày làm sao”. Anh C không nói gì, dùng tay đánh vào vùng mặt bên trái của T, làm T bị rơi kính. T dùng tay phải lấy từ trong túi quần ra 01 con dao, loại dao gấp dài 23cm, mũi nhọn (đem theo trong người từ trước), rồi dùng dao chém 03 nhát trúng vào mặt, cổ và ngực của anh C. Anh C giữ tay T và giằng co con dao với T. Thấy vậy, Tuấn A cầm 01 con dao lấy từ nhà, chạy đến chỗ anh C và T đang giằng co, dùng dao chém vào lưng anh C, nhưng do bị một số người ngăn chặn, nên mũi dao của Tuấn A chỉ chém nhẹ vào vùng dưới nách bên trái của anh C. Sau đó, anh L và một số bạn của anh C giằng được dao của Tuấn A, thì Tuấn A và T bỏ chạy. Anh C lấy con dao mà anh L vừa giằng được của Tuấn A đuổi theo T và Tuấn A, nhưng không đuổi được. Quá trình đuổi theo T và Tuấn A, anh C chém sượt vào tay anh Đỗ Văn M (bạn của T và Tuấn A). Sau đó, mọi người can ngăn và giằng được con dao anh C đang cầm, rồi đưa anh C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ 01 (một) con dao dài 54cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, có một lưỡi sắc, mũi nhọn, là con dao Phạm Tuấn A dùng để chém anh C do anh Khuất Duy Thắng giao nộp; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại sáng màu, cán dao dài 13cm, rộng nhất 3cm, phần lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất 3cm, vát nhọn dần về phía mũi dao, trên lưỡi dao có nhiều dấu vết màu đỏ nghi máu, là dao do Phạm Anh T dùng gây thương tích cho anh C và tự giao nộp.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 23/6/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả xác định thương tích của anh Lê Đình C: Vào viện lúc 20 giờ 45 phút ngày 23/6/2017, 01 vết thương đầu trái dài khoảng 5cm; vết thương xẻ đôi tai trái, còn dính ít, chưa đứt hẳn; vết thương má trái khoảng 06cm, sâu 0,5cm; vết thương cổ, ngực >10cm.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 304/17/TgT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình C là 19 % sức khỏe, các vết thương do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 189/KSĐT – HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A về tội: “**Cố**

ý gây thương tích” theo Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, thừa nhận việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan. Do tuổi còn trẻ, không kìm chế được sự bức tức của bản thân do bị nhóm của người bị hại anh Lê Đình C thách thức đánh nhau trong quá trình hai nhóm ngồi uống bia tại quán bia Cây Cóc. Các bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo vừa cải tạo tốt, vừa được tiếp tục đi học; đi làm, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A về tội: **“Cố ý gây thương tích”**. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 2 (với tình tiết định khung tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 104) Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14...; Khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (riêng bị cáo Phạm Tuấn A áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999).

Xử phạt: - Bị cáo Phạm Anh T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Tuấn A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 54cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng nhất 06cm và 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu, phần cán dao dài 13cm rộng nhất 03cm, phần lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Tuấn A tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Tuấn A được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại anh Lê Đình C, lời khai của những người làm chứng anh Hoàng Gia L, chị Lê Thị T, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Quang P, anh Khuất Duy T, anh Nguyễn Văn V, anh Chu Tiến C và anh Đỗ Văn M (lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa); bệnh án trích sao ngày 11/9/2017 và giấy chứng nhận thương tích ngày 23/6/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả đối với Lê Đình C và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 304/17/TgT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế

Quảng Ninh kèm bản ảnh thương tích của Lê Đình C (bút lục 30 đến 35); biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện hồi 20 giờ 50 phút ngày 23/6/2017, bản ảnh hiện trường và sơ đồ hiện trường (bút lục 37 đến 42); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện vào hồi 22 giờ ngày 23/6/2017, biên bản thu giữ vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 24/6/2017 (bút lục 43) và bản ảnh vật chứng (bút lục 43 đến 46); bản ảnh nhận dạng số 01 và biên bản nhận dạng ngày 07/7/2017, bản ảnh nhận dạng số 02 và biên bản nhận dạng ngày 15/7/2017, các bản ảnh nhận dạng đồ vật và các biên bản nhận dạng đồ vật ngày 16/7/2017 (bút lục 49 đến 64); các biên bản đối chất giữa Lê Đình C với Phạm Anh T, Phạm Tuấn A (bút lục 65 đến 68); các biên bản thực nghiệm điều tra ngày 17/8/2017 và ngày 15/9/2017, các bản vẽ của Phạm Anh T, Phạm Tuấn A và Lê Đình C về việc mô tả vị trí nơi xảy ra hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Anh T, Phạm Tuấn A đối với Lê Đình C và các bản ảnh thực nghiệm điều tra (bút lục 69 đến 90).

Với các chứng cứ trên cùng các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận Phạm Anh T, Phạm Tuấn A đã phạm vào tội: “**Cố ý gây thương tích**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 (với tình tiết định khung a) *Dùng hung khí nguy hiểm, i) Có tính chất côn đồ* Khoản 1 Điều 104) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình nhóm của các bị cáo và nhóm của người bị hại anh Lê Đình C trước đó tại quán bia cây cóc thuộc phường Cẩm Phú; sự việc đã kết thúc nhóm người bị hại đã ra về trước thì các bị cáo nghĩ là nhóm của người bị hại về để chuẩn bị đánh nhóm các bị cáo nên bị cáo Phạm Tuấn A đã về nhà lấy một con dao rồi quay lại quán bia cây cóc, còn bị cáo Phạm Anh T thì đã có sẵn 01 con dao mang theo trong người (theo bị cáo khai là con dao bị cáo thường mang theo trong người khi đi làm bảo vệ tại nghĩa trang) và các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính côn đồ bởi lẽ chỉ vì mâu thuẫn va chạm nhỏ trong quá trình ngồi uống bia, người bị hại chỉ dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo Phạm Anh T mà các bị cáo đều sử dụng dao gây thương tích cho người bị hại như đã nêu trên dẫn đến tổn thương cơ thể của người bị hại anh Lê Đình C là 19 % sức khỏe; việc các bị cáo sử dụng dao có đặc điểm như nêu trên để gây thương tích cho người bị hại, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2003/NQ - HĐTP ngày 17/4/2003 và Nghị quyết số: 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thì được xác định là hung khí nguy hiểm, đây là những tình tiết định

khung hình phạt đối với các bị cáo như đã nêu trên nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo trước pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thỏa đáng cho người bị hại anh Lê Đình C, trong quá trình điều tra người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo và trong thời gian chuẩn bị xét xử đã có đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo tuổi đời còn trẻ có cơ hội làm lại cuộc đời; ông Phạm Hồng S là bố đẻ của các bị cáo có đơn trình bày về hoàn cảnh của gia đình, bản thân ông là công nhân Công ty Tuyển than Cửa Ông đã có nhiều thành tích trong hoạt động công tác được Tỉnh đoàn Quảng Ninh tặng Bằng khen năm 1998 và được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tặng Huy hiệu thợ mỏ vẻ vang hạng nhất năm 2010, ông đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các con ông vì các con tuổi trẻ, hành động thiếu suy nghĩ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo và thực hiện Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14...; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Công văn số: 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao v/v Hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội danh của các bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như nêu trên. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Tuấn A để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy chưa cần thiết phải bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành những công dân có ích cho xã hội, vừa cho bị cáo Phạm Tuấn A cơ hội tiếp tục hoàn thành việc học nghề và bị cáo Phạm Anh T tiếp tục lao động lo cuộc sống gia đình, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Lê Đình C số tiền 80.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 02 con dao có đặc điểm như nêu trên, đây là hung khí các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Tuấn A đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Đình C có hành vi dùng dao chém vào tay anh Đỗ Văn Minh, nhưng do thương tích nhỏ, anh Minh từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố. Công an thành phố Cẩm Phả đã xử phạt hành chính đối với anh Lê Đình C, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Anh T, Phạm Tuấn A** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng: Khoản 2 (với tình tiết định khung tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 104) Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14...; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Công văn số: 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao v/v Hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Anh T 24** (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 2 (với tình tiết định khung tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 104) Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14...; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Công văn số: 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao v/v Hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Tuấn A 15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 54cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, bản rộng nhất 06cm. Dao một lưỡi sắc, đầu mũi nhọn, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu, phần cán dao dài 13cm

rộng nhất 03cm, phần lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm, vát nhọn dần về phía mũi dao, đã cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 39/BB-THA ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Công an tp Cẩm Phả;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng